TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 - 2025
"V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền
2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hữu V, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn S, xã K, tỉnh Hà Tĩnh – Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim O, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Hữu V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu V và chị Trần Thị Kim O là vợ chồng, trước khi đi đến hôn nhân hai người được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2013 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh V đi lao động tại Đài Loan. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn quan tâm đến nhau. Năm 2022, chị Trần Thị Kim O cũng đi lao động tại Đài Loan nhưng vợ chồng không

sống gần nhau nên mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Đến nay anh Phạm Hữu V đã về Việt Nam, còn chị Trần Thị Kim O vẫn ở lại Đài Loan. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì cuộc hôn nhân nên anh Phạm Hữu V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Kim O.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 08/12/2013 và Phạm Hữu Gia H, sinh ngày 04/2/2018. Hiện nay do chị O đang lao động ở nước ngoài nên anh V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị O đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Hữu V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Kim O, quá trình Tòa án làm việc với ông Trần Văn T1 (bố đẻ của chị O) và được ông T1 cung cấp thông tin như sau: Chị Trần Thị Kim O và anh Phạm Hữu V là vợ chồng nhưng hiện nay chị O đang lao động ở Đài Loan. Tuy nhiên, gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị O ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Mặc dù ở nước ngoài nhưng chị O vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình, qua trao đổi với gia đình chị O đã biết việc anh Phạm Hữu V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị. Theo đó, quan điểm của chị O về việc anh V xin ly hôn thì chị cũng hoàn toàn đồng ý như về con chung chị O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con là cháu Phạm Anh T và Phạm Hữu Gia H, đồng thời yêu cầu anh Phạm Hữu V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/ HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu khởi kiện của anh Phạm Hữu V được ly hôn với chị Trần Thị Kim O.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Anh T và Phạm Hữu Gia H cho anh Phạm Hữu V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Kim O không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Buộc anh Phạm Hữu V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Hữu V trình bày hiện nay bị đơn là chị Trần Thị Kim O đang lao động tại Đài Loan nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tại Công văn trả lời số 1017/QLXNC -Đ1 ngày 31/7/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh H xác nhận chị Trần Thị Kim O xuất cảnh ngày 28/10/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại Công văn số 1824/2025/CV-TA ngày 28/7/2025 của TAND tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Ban Đ nhắn tin thông báo cho người Việt Nam ở nước ngoài là chị Trần Thị Kim O về thời gian có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Theo đó, Ban đối ngoại - Đ đã đăng tin trên trang VOV5 về nội dung nhắn tin như trên từ ngày 28 đến 30/7/2025.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, trong đó anh Phạm Hữu V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phạm Hữu V và chị Trần Thị Kim O theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Anh Phạm Hữu V và chị Trần Thị Kim O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2013 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh). Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị O là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo anh Phạm Hữu V trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung cộng với khoảng cách về địa lý, vợ chồng mỗi người một nơi, ít quan tâm đến nhau nên dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Đối với bị đơn chị Trần Thị Kim O, quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị O không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án nhưng chị đã biết việc anh V làm đơn xin ly hôn, nuôi con với chị. Thông qua việc trao đổi với người thân chị O cho biết tình cảm vợ chồng đến nay không còn và chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Hữu V.

Từ yêu cầu của nguyên đơn và xét thấy tình trạng hôn nhân thực tế giữa anh Phạm Hữu V và Trần Thị Kim O đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của anh Phạm Hữu V với chị Trần Thị Kim O để hai bên sớm ổn định cuộc sống là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh Phạm Hữu V và Trần Thị Kim O có 02 con chung là cháu Phạm Anh T và Phạm Hữu Gia H. Tại đơn khởi kiện, anh Phạm Hữu V yêu cầu Tòa án giao các con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp chị Trần Thị Kim O không đồng ý thì anh V đồng ý để chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Hữu V có yêu cầu thay đổi người nuôi con, theo đó anh V yêu cầu Tòa án giao các con là Phạm Anh T và Phạm Hữu Gia H cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện nay chị Trần Thị Kim O đang ở nước ngoài không thể chăm sóc được các con, trong khi anh đã về Việt Nam sinh sống và đủ điều kiện để nuôi con. Đồng thời, anh Phạm Hữu V không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay chị Trần Thị Kim O đang lao động ở nước ngoài, còn anh V ở Việt Nam nên xét về điều kiện để chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là không đảm bảo bằng anh V. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của các con, cần giao con chung là cháu Phạm Anh T và Phạm Hữu Gia H cho anh Phạm Hữu V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Trần Thị Kim O không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nhưng chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hữu V, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Hữu V được ly hôn với chị Trần Thị Kim O.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 08/12/2013 và Phạm Hữu Gia H, sinh ngày 04/02/2018 cho anh Phạm Hữu V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Kim O không phải đóng góp

cấp dưỡng nuôi con và chị được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Phạm Hữu V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000316 ngày 30/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Thượng;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền